



Phật Giáo Nguyên Thủy

Nghi Thức Tụng Niệm

Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt Nam



Lưu ý: Đọc với phông chữ **VU Times** (Viet-Pali Unicode)

Chương II - Kinh Văn

Nói một cách thuần lý thì tất cả kinh văn có tác dụng định tâm tịnh trí, vun bồi phúc đức, tăng trưởng tín tâm. Thế nên phần lớn các bài kinh đều có thể sử dụng trong mọi nghi thức nhật hành, cầu an, cầu siêu tùy theo duyên sự. Trong phần này sự xếp đặt dựa theo các bài kinh chứ không theo khoá lễ. Người tụng có thể mở đầu bằng kinh lễ Tam Bảo hay lễ Tam Bảo giản lược tùy theo thời giờ. Tiếp theo là tụng các kinh văn thích hợp. Sau hết là phần hoàn kinh gồm niệm lòng từ, hồi hướng, phục nguyện áp dụng cho tất cả thời khoá. Đặc điểm của chương này là phần kinh Phạn ngữ Pali đối chiếu và có nhiều kinh văn không có trong chương I.

Lễ Chánh Giác Tông

Sambuddhagāthā
Sambuddhe aṭṭhavāsaṅca Dvādasāṅca saḥassake
pañcasatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ tesam
dhammaṅca saṅghaṅca ādarena namāmihaṃ
Namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave
anekā antarāyāpi vinassantu asesato

Đệ tử thành kính đánh lễ hai mươi tám vị Chánh Biến Tri, mười hai ngàn vị Chánh Biến Tri, và năm trăm ngàn vị Chánh Biến Tri. Đệ tử thành kính đánh lễ Pháp Bảo và Tăng Bảo. Do nhờ oai lực Tam Bảo xin những khổ đau bất hạnh thầy đều diệt tận.

Sambuddhe pañcapaññāsaṅca catuvāsisahassake
dasasatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ
Tesam dhammaṅca saṅghaṅca ādarena namāmihaṃ
namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave
anekā antarāyāpi vinassantu asesato

Đệ tử thành kính đánh lễ năm mươi lăm vị Chánh Biến Tri, hai mươi bốn ngàn vị Chánh Biến Tri và một triệu vị Chánh Biến Tri. Đệ tử thành kính đánh lễ Pháp Bảo và Tăng Bảo. Do nhờ oai lực Tam Bảo xin những khổ đau bất hạnh thầy đều diệt tận.

Sambuddhe navuttarasate aṭṭhacattāṭṭisahasahassake
Vāsisatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ
Tesam dhammaṅca saṅghaṅca ādarena namāmihaṃ
namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave
anekā antarāyāpi vinassantu asesato

Đệ tử thành kính đánh lễ một trăm lẻ chín vị Chánh Biến Tri, bốn mươi tám ngàn vị Chánh Biến Tri và hai triệu vị Chánh Biến Tri. Đệ tử thành kính đánh lễ Pháp Bảo và Tăng Bảo. Do nhờ oai lực Tam Bảo xin những khổ đau bất hạnh thầy đều diệt tận.

Kinh Hạnh Phúc ***Maṅgalasutta***

*Evam me sutam: Ekaṃ samayaṃ
bhagavā sāvattiyaṃ viharati jetavane
anāṭhapinḍikassa ārāme. Atha kho
aññatarā devatā abhikkantāya rattiyā
abhikkantavaṇṇā kevalakappaṃ
jetavanaṃ obhāsetvā yena bhagavā
tenupasaṅkami upasaṅkamtivā
bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ
aṭṭhāsi. Ekamantaṃ ʈhitā kho sā
devatā bhagavantaṃ gāṭhāya
ajjhabhāsi*

Như vậy tôi nghe
Một thời Thế Tôn
Ngự tại Kỳ Viên tịnh xá
Của trưởng giả Cấp Cô Độc
Gần thành Xá Vệ
Khi đêm gần mãn
Có một vị trời
Dung sắc thù thắng
Hào quang chiếu diệu
Sáng tỏa Kỳ Viên
Đến nơi Phật ngự
Đánh lễ Thế Tôn
Rồi đứng một bên
Cung kính bạch Phật
Bằng lời kệ rằng

*Bahū devā manussā ca
Maṅgalāni acintayum
Ākaṅkhamānā sotthānaṃ
Brūhi maṅgalamuttamaṃ*

Chư thiên và nhân loại
Suy nghĩ điều hạnh phúc
Hăng tâm cầu mong đợi
Một đời sống an lành
Xin ngài vì bi mẫn
Hoan hỷ dạy chúng con
Về phúc lành cao thượng
Thế Tôn tùy lời hỏi
Rồi giảng giải như vậy

*Asevanā ca bālānaṃ
Paṇḍitānañca sevanā
Pūjā ca pūjanīyānaṃ
Etaṃ maṅgalamuttamaṃ*

Không gần gũi kẻ ác
Thân cận bậc trí hiền
Cúng dường bậc tôn đức

Là phúc lành cao thượng

*Paṭirūpadesavāso ca
Pubbe ca katapuññatā
Attasammāpaṇidhi ca
Etaṃ maṅgalamuttamaṃ*

Ở trú xứ thích hợp
Công đức trước đã làm
Chân chánh hướng tự tâm
Là phúc lành cao thượng

*Bāhusaccaṅ ca sippaṅca
Vinayo ca susikkhito
Subhāsītā ca yā vācā
Etaṃ maṅgalamuttamaṃ*

Đa văn nghề nghiệp giỏi
Khéo huân luyện học tập
Nói những lời chơn chất
Là phúc lành cao thượng

*Mātāpitu upaṭṭhānaṃ
Puttadārassa saṅgaho
Anākulā ca kammantā
Etaṃ maṅgalamuttamaṃ*

Hiếu thuận bậc sanh thành
Chăm sóc vợ và con
Sống bằng nghề lương thiện
Là phúc lành cao thượng

*Dānaṅca dhammacariyā ca
Ñātakānaṅca saṅgaho
Anavajjāni kammāni
Etaṃ maṅgalamuttamaṃ*

Bố thí hành đúng Pháp
Giúp ích hàng quyền thuộc
Hành vi không lỗi lầm
Là phúc lành cao thượng

*Āraṭṭi viratṭi pāpā
Majjapānā ca saññaṃ
Appamādo ca dhammesu
Etaṃ maṅgalamuttamaṃ*

Xả ly tâm niệm ác
Tự chế không say sưa
Tinh cần trong thiện pháp
Là phúc lành cao thượng

*Gāraṃ ca nivāto ca
Santutṭhī ca kataññutū*

***Kālena dhammassavanaṃ
Etaṃ maṅgalamuttamaṃ***

Biết cung kính khiêm nhường
Tri túc và tri ân
Đúng thời nghe chánh pháp
Là phúc lành cao thượng

***Khantī ca sovacassatā
Samaṇānañca dassanaṃ
Kālena dhammasākacchā
Etaṃ maṅgalamuttamaṃ***

Nhẫn nhục tánh thuần hoá
Thường yết kiến sa môn
Tùy thời đàm luận pháp
Là phúc lành cao thượng

***Tapo ca brahmacariyañca
Ariyasaccānadassanaṃ
Nibbānasacchikiriyā ca
Etaṃ maṅgalamuttamaṃ***

Thiền định sống phạm hạnh
Thấy được lý thánh đế
Chứng ngộ quả niết bàn
Là phúc lành cao thượng

***Phuṭṭhassa lokadhammeḥi
Cittaṃ yassa na kampati
Asokaṃ virajaṃ khemaṃ
Etaṃ maṅgalamuttamaṃ***

Khi xúc chạm việc đời
Tâm không động không sầu
Tự tại và vô nhiễm
Là phúc lành cao thượng

***Etādisāni katvāna
Sabbatthamaparājitā
Sabbattha sotthiṃ gacchanti
Tantesaṃ maṅgalamuttamanti***

Những sở hành như vậy
Không chỗ nào thối thất
Khắp nơi được an toàn
Là phúc lành cao thượng

**Kinh Từ Bi
*Karaṇīyamettasutta***

***Karaṇīyamatthakusalena
Yantaṃ santaṃ padaṃ abhisamecca
Sakko ujū ca suhujū ca***

Suvaco cassa mudu anātimānī

*Santussako ca subharo ca
Appakicco ca sallahukavutti
Santindriyo ca nipako ca
Appagabbho kulesu ananugiddho*

*Na ca khuddaṃ samācare kiñci
Yena viññū pare upavadeyyuṃ
Sukhino vā khemino hontu
Sabbe sattā bhavantu sukhitattā*

Hiền nhân cầu an lạc
Nên huân tu pháp lành
Có nghị lực chơn chất
Ngay thẳng và nhu thuận
Hiền hoà không kiêu mạn
Sống dễ dàng tri túc
Thanh đạm không rộn ràng
Lục căn luôn trong sáng
Trí tuệ càng hiển minh
Tự trọng không quyến niệm
Không làm việc ác nhỏ
Mà bậc trí hiền chê
Nguyện thái bình an lạc
Nguyện tất cả sanh linh
Tràn đầy muôn hạnh phúc

*Ye keci pāṇabhūtatthi
Tasā vā thāvarā vā anavasesā
Dīghā vā ye mahantā vā
Majjhimā rassakānukathullā*

*Diṭṭhā vā ye ca aḍḍitthā
Ye ca dūre vasanti avidūre
Bhūtā vā sambhavesī vā
Sabbe sattā bhavantu sukhitattā*

Với muôn loài chúng sanh
Không phân phàm hay thánh
Lớn nhỏ hoặc trung bình
Thấp cao hay dài ngắn
Té thô không đồng đẳng
Hữu hình hoặc vô hình
Đã sanh hoặc chưa sanh
Gần xa không kê xiết
Nguyện tất cả sanh linh
Tràn đầy muôn hạnh phúc

*Na paro paraṃ nikubbetha
Nātimaññetha katthaci naṃ kiñci
Byārosanā paṭighasaññā
Nāññamaññassa dukkhamiccheyya*

*Mātā yathā niyaṃ puttāṃ
āyusā ekaputtamanurakkhe
Evampi sabbabhūtesu
Mānasaṃ bhāvaye aparimāṇaṃ*

*Mettañ ca sabbalokasmiṃ
Mānasaṃ bhāvaye aparimāṇaṃ
Uddhaṃ adho ca tiriyañca
Asambādhaṃ averaṃ asapattaṃ*

Đừng làm hại lẫn nhau
Chớ khinh rẻ người nào
Ở bất cứ nơi đâu
Đừng vì niệm sân si
Hoặc hiềm hận trong lòng
Mà mong người đau khổ
Hãy mở rộng tình thương
Hy sinh như từ mẫu
Suốt đời lo che chở
Đứa con một của mình
Hãy phát tâm vô lượng
Đến tất cả sanh linh
Từ bi gieo cùng khắp
Cả thế gian khổ hải
Trên dưới và quanh mình
Không hẹp hòi oan trái
Không hờn giận căm thù

*Tiṭṭhañcaram nisinno vā
Sayāno vā yāvatassa vigatamiddho
Etaṃ satiṃ adhiṭṭheyya
Brahmametaṃ vihāraṃ idhamāhu*

*Diṭṭhiñca anupagamma sīlavā
Dassanena sampanno
Kāmesu vineyya gedhaṃ
Na hi jātu gabbhaseyyaṃ punareṭṭi*

Khi đi đứng ngồi nằm
Bao giờ còn tỉnh thức
An trú chánh niệm này
Phạm hạnh chính là đây
Ai từ bỏ kiến chấp
Khéo nghiêm trì giới hạnh
Thành tựu được chánh trí
Không ái nhiễm dục trần
Không còn thai sanh nữa

Kinh Châu Báo
Ratanasutta

Dẫn nhập

*Paṇḍhānato paṭṭhāya tathāgatassa dasa
Pāramiyo dasa upapāramiyo dasa
Paramatthapāramiyo pañca mahāpariccāge
Tisso cariyā pacchimabbhava gabbhā
Vakkantiṃ jātanti abhinikkhamanaṃ
Padhānacariyaṃ bodhipallaṅke māravija-
Yaṃ sabbaññutaññāṇappaṭivedhaṃ nava
Lokuttaradhammeti sabbe pime buddhaguṇe
āvajjivā vesāliyā tīsu pākārantaresu
Tiyāmarattiṃ parittaṃ karonto āyasmā
ānandatthero viya kāruññacittaṃ
Upaṭṭhapetvā koṭisatasahassesu cakkavāḷesu devatā
yassānampatiggaṇhanti yañca Vesāliyaṃpure rogā
manussadubbhikkha sambhūtantividhaṃ bhayaṃ
khippamantaradhāpesi parittantaṃ bhaṇāma he*

Tôn Giả A Nan Đà
Vớ từ tâm vô lượng
Trì tụng Kinh Châu Báo
Suốt trọn cả đêm dài
Ba vòng thành Vô Sa Li
Niệm tất cả ân đức
Của Như Lai đại lực
Là mười ba la mật
Mười thượng ba la mật
Mười thắng ba la mật
Năm pháp đại thí xả
Ba hạnh nguyện độ sanh

Trong kiếp chót giáng trần
Xuất gia tâm giải thoát
Khổ hạnh nghiêm đạo màu
Chiến thắng đại ma quân
Đạt nhất thiết chủng trí
Chứng chín pháp siêu phàm
Chư thiên khắp các cõi
Mười muôn triệu thế giới
Đều vui mừng lãnh hội

Kinh Châu Báo uy lực
Tiêu trừ mọi tai ương
Đói khát và bệnh tật
Cùng phi nhơn quấy nhiễu
Trong thành Vô Sa Li
Thấy đều được tan biến
Chúng đệ tử nhất tâm
Trì tụng Kinh Châu Báo

Chánh kinh

*Yānīdha bhūtāni samāgatāni
Bhummāni vā yāniva antalikkhe
Sabbe va bhūtā sumanā bhavantu
Athopi sakkacca suṇantu bhāsitaṃ*

***Tasmā hi bhūtāni sāmetha sabbe
Mettaṃ karotha mānusiya pajāya
Divā ca ratto ca haranti ye balim
Tasmā hi ne rakkhatha appamattā***

Chúng thiên nhân các cõi
Dù thiên tiên địa tiên
Đã vôn tập nơi đây
Mong khởi lòng hoan hỷ
Thành kính nghe lời này
Rồi với tâm bi mẫn
Năng hộ trì nhơn loại
Vốn đêm ngày hồi hướng
Phước lành đên chư thiên

***Yaṅkiñci vittaṃ idha vā huraṃ vā
Saggesu vā yaṃ ratanaṃ paṇītaṃ
Na no samaṃ atthi tathāgatena
Idampi buddhe ratanaṃ paṇītaṃ
Etena saccena suvatthi hotu.***

Những vật quý trong đời
Chốn này hay nơi khác
Cả châu báu cõi trời
Không gì sánh bằng được
Với Như Lai Thiên Thệ
Do vậy chính đức Phật
Là châu báu thù diệu
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc

***Khayaṃ virāgaṃ amataṃ paṇītaṃ
yadajjhagā sakyamunī samāhito
Na tena dhammena samatthi kiñci
idaṃ pi dhamme ratanaṃ paṇītaṃ
etena saccena suvatthi hotu***

Pháp bất tử tối thượng
Ly dục diệt phiền não
Phật Thích Ca Mâu Ni
Chúng pháp ấy trong thiên
Không gì sánh bằng được
Pháp thiên vi diệu ấy
Do vậy chính Chánh Pháp
Là châu báu thù diệu
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc

***Yaṃ buddhaseṭṭho parivaṇṇayī suciṃ
samādhimānantarikaññamāhu
samādhinā tena samo na vijjati
idaṃ pi dhamme ratanaṃ paṇītaṃ
etena saccena suvatthi hotu***

Con đường thanh lọc tâm
Là tu tập thiền định
Chứng hiện tại lạc trú
Đức Phật hằng ngợi khen
Không gì so sánh được
Do vậy chính Chánh Pháp
Là châu báu thù diệu
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc

***Ye puggalā aṭṭhasatam pasatthā
cattāri etāni yugāni honti
te dakkhiṇeyyā sugatassa sāvakā
etesu dinnāni mahapphalāni
idaṃ pi saṅghe ratanam paṇītam
etena saccena suvatthi hotu***

Thánh tám vị bốn đôi
Là những bậc ứng cúng
Đệ tử đáng Thiện Thệ
Được trí giả tán thán
Cúng dường đến các ngài
Hưởng vô lượng công đức
Do vậy chính Tăng Chúng
Là châu báu thù diệu
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc

***Ye suppayuttā manasā daḥhena
nikkāmino gotamasāsanamhi
te pattipattā amatam vigayha
laddhā mudhā nibbutim bhuñjamānā
idaṃ pi saṅghe ratanam paṇītam
etena saccena suvatthi hotu***

Bậc tu hành thiếu dục
Với ý chí kiên trì
Khéo chơn chánh phụng hành
Lời dạy đức Điều Ngự
Chứng đạt quả giải thoát
Thể nhập đạo bất tử
Lạc trú quả tịch tịnh
Do vậy chính Tăng Chúng
Là châu báu thù diệu
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc

***Yathindakhīlo paṭhaviṃ sito siyā
catubbhi vātebhi asampakampiyo
tathūpamaṃ suppurisaṃ vadāmi
yo ariyasaccāni aveccapassati
idaṃ pi saṅghe ratanam paṇītam
etena saccena suvatthi hotu***

Ví như cột trụ đá
Khéo chôn chặt xuống đất
Dầu bốn hướng cuồng phong
Cũng không thể lay động
Ta nói bậc chân nhân
Liều ngộ tứ thánh đế
Cũng tự tại bất động
Trước tám pháp thế gian
Do vậy chính Tăng Chúng
Là châu báu thù diệu
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc

***Ye ariyasaccāni vibhāvayanti
gambhīrapaññena sudesitāni
kiñcāpi te honti bhusappamattā
na te bhavaṃ aṭṭhamamādiyanti
idaṃ pi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ
etena saccena suvatthi hotu***

Bậc thánh tu đà hườn
Chúng tri lý thánh đế
Được đức Gò Ta Ma
Khéo thuyết giảng tường tận
Các ngài dù phóng dật
Thì cũng không bao giờ
Tái sanh kiếp thứ tám
Do vậy chính Tăng Chúng
Là châu báu thù diệu
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc

***Sahāvassa dassanasampadāya
tayassu dhammā jahitā bhavanti
sakkāyadiṭṭhi vicikicchitañca
sīlabbatam vāpi yadatthi kiñci
catūhapāyehi ca vippamutto
cha cābhiṭṭhānāni abhabbo kātum
idaṃ pi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ
etena saccena suvatthi hotu***

Nhờ chúng đạt chánh trí
Đoạn trừ ba kiết sử
Thân kiến và hoại nghi
Luôn cả giới cấm thủ
Thoát khỏi bốn đọa xứ
Bậc nhập lưu không tạo
Sáu bất thiện trọng nghiệp
Do vậy chính Tăng Chúng
Là châu báu thù diệu
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc

Kiñcāpi so kammaṃ karoti

*pāpakaṃ kāyena vācāyuda cetasā vā
abhabbo so tassa paṭicchadāya
abhabbatā diṭṭhapadassa vuttā
idaṃ pi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ
etena saccena suvatthi hotu*

Bậc thánh tu đà huòn
Dù vô tâm phạm lỗi
Bằng thân lời hay ý
Cũng không hề che dấu
Được xứng danh hiền thánh
Do vậy chính Tăng Chúng
Là châu báu thù diêu
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc

*Vanappagumbe yathā phussitagge
gimhānamāse paṭhamasmiṃ gimhe
tathūpamaṃ dhammavaraṃ adesayi
nibbānagāmiṃ paramaṃ hitāya
idaṃ pi buddhe ratanaṃ paṇītaṃ
etena saccena suvatthi hotu*

Đức Thế Tôn thuyết giảng
Pháp đưa đến niết bàn
Tịnh lạc và thù thắng
Lợi ích chúng hữu tình
Ví như mưa đầu hạ
Khiến ngàn cây đâm chồi
Do vậy chính đức Phật
Là châu báu thù diêu
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc

*Varo varaññū varado varāharo
anuttaro dhammavaraṃ adesayi
Idaṃ pi buddhe ratanaṃ paṇītaṃ
etena saccena suvatthi hotu*

Đức Phật bậc vô thượng
Liều thông pháp vô thượng
Ban bố pháp vô thượng
Chuyển đạt pháp vô thượng
Tuyên thuyết pháp vô thượng
Do vậy chính đức Phật
Là châu báu thù diêu
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc

*Khīṇaṃ purāṇaṃ navaṃ natthisambhavaṃ
virattacittāyatike bhavaṃ
te khīṇabijā avirulhichandā
nibbanti dhīrā yathāyampadīpo
idaṃ pi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ*

etena saccena suvatthi hotu

Nhân quá khứ đã đoạn
Mầm tương lai không gieo
Với tâm không ái chấp
Trong sanh hữu đời sau
Bởi tham muốn đã đoạn
Các chủng tử không còn
Ví như ngọn đèn tắt
Bậc trí chứng niết bàn
Do vậy chính Tăng Chúng
Là châu báu thù diệu
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc

***Yānīdha bhūtāni samāgatāni
bhummāni vā yāniva antalikkhe
tathāgataṃ devamanussapūjitaṃ
buddhaṃ namassāma suvatthi hotu***

Chúng thiên nhân các cõi
Dù thiên tiên địa tiên
Đã vân tập nơi đây
Hãy chí thành đánh lễ
Đức Phật bậc như lai
Được chư thiên nhân loại
Đánh lễ và cúng dường
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc

***Yānīdha bhūtāni samāgatāni
bhummāni vā yāniva antalikkhe
tathāgataṃ devamanussapūjitaṃ
dhammaṃ namassāma suvatthi hotu***

Chúng thiên nhân các cõi
Dù thiên tiên địa tiên
Đã vân tập nơi đây
Hãy chí thành đánh lễ
Chánh Pháp đạo như chân
Được chư thiên nhân loại
Đánh lễ và cúng dường
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc

***Yanītha bhūtāni samāgatāni
bhummāni vā yāniva antalikkhe
tathāgataṃ devamanussapūjitaṃ
saṅghaṃ namassāma suvatthi hotu***

Chúng thiên nhân các cõi
Dù thiên tiên địa tiên
Đã vân tập nơi đây
Hãy chí thành đánh lễ

Tăng Chúng bậc như đức
Được chư thiên nhân loại
Đánh lễ và cúng dường
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc

Kinh Bồ Đề Phần *Bodhipakkhiyadhamma*

*Cattāro satipaṭṭhānā
kāyānupassanāsatiṭṭhānaṃ
vedānānupassanāsatiṭṭhānaṃ
cittānupassanāsatiṭṭhānaṃ
dhammānupassanāsatiṭṭhānaṃ
muninā sammadakkhātā
bhāvitā bahulīkatā
saṃvattanti abhiññāya
nibbānāya ca bodhiyā
Etena saccavajjena
sotthi te hotu sabbadā*

Tứ niệm xứ tức bốn pháp quán niệm đã được đấng Thập Lực khéo tu tập, khéo chứng đắc, khéo tuyên thuyết. Bốn pháp niệm gồm có:
Niệm thân tức minh sát về thân
Niệm thọ tức minh sát cảm thọ
Niệm tâm tức minh sát trạng thái nội tâm
Niệm pháp tức minh sát sự tương quan các pháp.
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc.

*Cattāro sammappadhānā
uppannānaṃ pāpakānaṃ
dhammānaṃ pahānāya vāyāmo
anuppannānaṃ pāpakānaṃ
dhammānaṃ anuppādāya vāyāmo
anuppannānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ
uppādāya vāyāmo uppannānaṃ kusalānaṃ
dhammānaṃ bhīyyobhāvāya vāyāmo
muninā sammadakkhātā
bhāvitā bahulīkatā
saṃvattanti abhiññāya
nibbānāya ca bodhiyā
Etena saccavajjena
sotthi te hotu sabbadā*

Tứ chánh cần tức bốn nỗ lực quan yếu đã được đấng Thập Lực khéo tu tập, khéo chứng đắc, khéo tuyên thuyết. Bốn pháp ấy gồm có:
Thận chánh cần tức sự cố gắng ngăn ngừa ác pháp không cho sanh khởi.
Trừ chánh cần tức sự cố gắng đoạn trừ ác pháp đã sanh khởi.
Tu chánh cần tức sự cố gắng làm sanh khởi thiện pháp chưa có.
Bảo chánh cần tức sự cố gắng nuôi dưỡng thiện pháp đã có.
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc.

*Cattāro iddhipādā
chandiddhipādo cittiddhipādo
viriyiddhipādo vīmaṅsiddhipādo
muninā sammadakkhātā
bhāvitā bahulīkatā
saṃvattanti abhiññāya
nibbānāya ca bodhiyā
Etena saccavajjena
sotthi te hotu sabbadā*

Tứ thần túc tức bốn pháp có hiệu năng thành tựu thiền định và chánh trí đã được đáng Thập Lực khéo tu tập, khéo chứng đắc, khéo tuyên thuyết. Bốn pháp có hiệu năng gồm có:

Dục thần túc tức hiệu năng của ý muốn
Cần thần túc tức hiệu năng của nỗ lực
Tâm thần túc tức hiệu năng của tâm thuần hoá
Thả thần túc tức hiệu năng của trí phân biệt.
Mong với chân ngôn này
Tựu thành muôn hạnh phúc.

*Pañcindriyāni saddhindriyaṃ
viriyindriyaṃ satindriyaṃ
samādhindriyaṃ paññindriyaṃ
muninā sammadakkhātā
bhāvitā bahulīkatā
saṃvattanti abhiññāya
nibbānāya ca bodhiyā
Etena saccavajjena
sotthi te hotu sabbadā*

Ngũ căn tức năm nền tảng của sự tu chứng đã được đáng Thập Lực khéo tu tập, khéo chứng đắc, khéo tuyên thuyết. Năm nền tảng gồm có:

Tín căn tức căn bản đức tin
Tấn căn tức căn bản tinh cần
Niệm căn tức căn bản tỉnh thức
Định căn tức căn bản chuyên nhất
Huệ căn tức căn bản trí tuệ
Mong với chân ngôn này
Tựu thành muôn hạnh phúc.

*Pañca balāni saddhābalaṃ viriyabalaṃ
satibalaṃ samādhibalaṃ paññābalaṃ
muninā sammadakkhātā
bhāvitā bahulīkatā
saṃvattanti abhiññāya
nibbānāya ca bodhiyā
Etena saccavajjena
sotthi te hotu sabbadā*

Ngũ lực tức năm sức mạnh của sự tu chứng đã được đáng Thập Lực khéo tu tập, khéo chứng đắc, khéo tuyên thuyết. Năm sức mạnh gồm có:

Tín lực tức sức mạnh của đức tin
Tấn lực tức sức mạnh của sự tinh cần
Niệm lực tức sức mạnh của sự tỉnh thức
Định lực tức sức mạnh của sự chuyên nhất

Huệ lực tức sức mạnh của trí tuệ
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc.

***Satta bojjhaṅgā satisambojjhaṅgo dhamma-
vicayasambojjhaṅgo viriyasambojjhaṅgo
pītisambojjhaṅgo passadhisambojjhaṅgo
samādhisambojjhaṅgo upekkhāsambojjhaṅgo
muninā sammadakkhātā
bhāvitā bahulīkatā
saṃvattanti abhiññāya
nibbānāya ca bodhiyā
Etena saccavajjena
sotthi te hotu sabbadā***

Thất giác chi tức bảy yếu tố dẫn đến giác ngộ đã được đấng Thập Lực khéo tu tập, khéo chứng đắc, khéo tuyên thuyết. Bảy yếu tố gồm có:
Niệm giác chi tức yếu tố minh sát
Trạch pháp giác chi tức yếu tố phân biệt
Cần giác chi tức yếu tố tinh tấn
Hỷ giác chi tức yếu tố an lạc
Tịnh giác chi tức yếu tố lắng đọng
Định giác chi tức yếu tố chuyên nhất
Xả giác chi tức yếu tố quân bình.
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc.

***Aṭṭha maggaṅgāni
sammādiṭṭhi sammāsaṅkappo sammāvācā
sammākammanto sammājīvo
sammāvāyāmo sammāsati sammāsamādhi
muninā sammadakkhātā
bhāvitā bahulīkatā
saṃvattanti abhiññāya
nibbānāya ca bodhiyā
Etena saccavajjena
sotthi te hotu sabbadā***

Bát chánh đạo tức con đường chánh tám chi phần đã được đấng Thập Lực khéo tu tập, khéo chứng đắc, khéo tuyên thuyết. Tám chi phần gồm có:
Chánh kiến tức sự thấy biết xác thực
Chánh tư duy tức suy nghĩ chân chánh
Chánh ngữ tức lời nói hiền thiện
Chánh nghiệp tức hành vi vô tội
Chánh mạng tức sự nuôi mạng hợp đạo
Chánh tinh tấn tức sự nỗ lực chánh đáng
Chánh niệm tức sự quán sát tinh thức
Chánh định tức sự định tâm đúng phương pháp.
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc.

Kinh Vô Úy
Abhayaparittagāthā

*Yandunnimittaṃ avamaṅgalañca
yo cāmanāpo sakuṇassa saddo
pāpaggaho dussupinaṃ akantaṃ
buddhānubhāvena vināsamentu
Yandunnimittaṃ avamaṅgalañca
yo cāmanāpo sakuṇassa saddo
pāpaggaho dussupinaṃ akantaṃ
dhammānubhāvena vināsamentu
Yandunnimittaṃ avamaṅgalañca
yo cāmanāpo sakuṇassa saddo
pāpaggaho dussupinaṃ akantaṃ
saṅghānubhāvena vināsamentu*

Nguyện cầu uy đức Phật Bảo
Nguyện cầu uy đức Pháp Bảo
Nguyện cầu uy đức Tăng Bảo
Xin Tam Bảo gia hộ
Ngăn ngừa mọi tai ương
Những hiện tượng bất tường
Những mộng mị xấu xa
Những nghịch duyên trở ngại
Thầy đều mau tan biến

*Dukkhapattā ca niddukkhā
bhayappattā ca nibbhayā
sokappattā ca nissokā
hontu sabbepi pāṇino
ettāvatā ca amhehi
sambhataṃ puññasampadaṃ
sabbe devānumodantu
sabbasampattisiddhiyā
dānaṃ dadantu saddhāya
sīlaṃ rakkhantu sabbadā
bhāvanābhiratā hontu
gacchantu devatāgatā*

Nguyện muôn loài chúng sanh
Người khổ xin hết khổ
Người sợ hết sợ hãi
Người sầu hết sầu bi
Biết cho với niềm tin
Biết hộ trì giới hạnh
Biết lạc trú trong thiên

Chư thiên đã vâng tập
Xin tùy hỷ phước lành
Được cát tường như ý
Rồi phản hồi thiên xứ

*Sabbe buddhā balappattā
paccekānañca yaṃ balaṃ
arahantānañca tejena
rakkhaṃ bandhāmi sabbaso*

Chư Toàn Giác đại lực
Chư Độc Giác đại lực
Thinh Văn Giác đại lực
Nguyên tông trì uy đức
Câu phúc lành phát sanh

Kinh Chuyên Pháp Luân *Dhammacakkappavattanasutta*

*Evam me sutam
Ekam samayaṃ bhagavā bārāṇasiyaṃ
vihāraṭi isipatane migadāye. Tatra kho
bhagavā pañcavaggiye bhikkhū āmantesi*

Như vậy tôi nghe
Một thời Thế Tôn ngự tại Lộc Uyển, ở I Si Pa Ta Na gần Ba Ra Na Si. Đức Phật giảng cho
năm thầy Tỳ kheo nghe như vậy:

*Dveme bhikkhave antā pabbajitena na
sevitabbā. Yo cāyaṃ kāmesu kāmasukhalli kānuyogo
hīno gammo poṭhujjaniko anariyo anatthasañhito.
Yo cāyaṃ attakilamathānu yogo dukkho anariyo
anatthasañhito. Ete te bhikkhave ubho
ante anupagamma majjhimāpaṭipadā tathāgatena
abhisambuddhā cakkhukaraṇī ñāṇakaraṇī upasamāya
abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati*

Này các Tỳ kheo, có hai cực đoan mà bậc xuất gia phải tránh: một là lợi dưỡng vốn hạ liệt,
tục lụy, phạm phu, không thánh thiện, không lợi lạc; hai là khổ hạnh cũng không thánh
thiện, không lợi lạc lại khổ đau.

Từ bỏ hai cực đoan này, Như Lai thực hành Trung Đạo chứng đạt pháp nhãn, tuệ giác, tịnh
trí, thắng trí, giác ngộ, niết bàn.

*Katamā ca sā bhikkhave majjhimā paṭipadā
tathāgatena abhisambuddhā, cakkhukaraṇī
ñāṇakaraṇī upasamāya abhiññāya sambodhāya
nibbānāya saṃvattati? Ayameva ariyo aṭṭhaṅgiko
maggo. Seyyathīdam: sammādiṭṭhi sammāsaṅkappo
sammāvācā sammākammanto sammājīvo sammāvāyāmo sammāsati sammāsamādhi
ayaṃ kho sā bhikkhave majjhimā paṭipadā tathāgatena
abhisambuddhā cakkhukaraṇī ñāṇakaraṇī upasamāya abhiññāya sambodhāya
nibbānāya saṃvattati*

Này các Tỳ kheo, Trung Đạo đó là gì?
Chính là thánh đạo tám chi phần: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh
mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Đây là thánh đạo được Như Lai liễu ngộ với
pháp nhãn, tuệ giác, tịnh trí, thắng trí, giác ngộ, niết bàn.

*Idaṃ kho pana bhikkhave dukkhaṃ ariyasaccaṃ:
jātipi dukkhā jarāpi dukkhā maraṇampi dukkhaṃ
sokaparidevadukkhadomanassupāyāsāpi dukkhā
appiyehi sampayogo dukkho piyehi vippayogo dukkho
yampicchaṃ na labhati tampi dukkhaṃ saṅkhittena*

pañcupādānakkhandhā dukkhā. Idaṃ kho pana bhikkhave dukkhasamudayo ariyasaccaṃ yāyaṃ taṇhāponobbhavikā nandirāgasahagatā tatrataṭṭrābhinandinī.

Seyyathīdaṃ: kāmataṇhā bhavataṇhā vibhavataṇhā.

Idaṃ kho pana bhikkhave dukkhanīrodho ariyasaccaṃ yo tassāyeva taṇhāya asesavirāganīrodho cāgo

paṭinissaggo mutti anālayo. Idaṃ kho panabhikkhave dukkhanīrodhagāminī paṭipadā ariyasaccaṃ ayameva ariyo aṭṭhaṅgiko

maggo seyathīdaṃ: sammādiṭṭhi sammāsaṅkappo sammāvācā sammākammanto sammājīvo sammāvāyāmo sammāsati sammāsamādhī.

Này các Tỳ kheo, đây là điều đế về sự khổ: sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, sầu bi khổ ưu não là khổ, ghét phải gần là khổ, thương phải xa là khổ, muốn không được là khổ. Tóm lại năm thủ uẩn là khổ.

Này các Tỳ kheo, đây là điều đế về nhân sanh khổ: khát ái dẫn đến tái sanh, cùng với hỷ và tham, tâm cầu dục lạc đó đây. Chính là dục ái, hữu ái, phi hữu ái.

Này các Tỳ kheo, đây là điều đế về diệt khổ: yếm ly đoạn diệt các dục, chấm dứt hệ lụy, không còn dư y, hoàn toàn giải thoát mọi thăng thục.

Này các Tỳ kheo, đây là điều đế về con đường dẫn đến diệt khổ: chính là thánh đạo tám chi phần tức chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định.

Idaṃ dukkhaṃ ariyasaccanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi. Taṃ kho panidaṃ dukkhaṃ ariyasaccaṃ pariññeyyanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi. Taṃ kho panidaṃ dukkhaṃ ariyasaccaṃ pariññātanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi.

"Đây là sự thật về khổ" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

"Khổ đế cần được lãnh hội" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

"Khổ đế đã được lãnh hội" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

Idaṃ dukkhasamudayo ariyasaccanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi. Taṃ kho panidaṃ dukkhasamudayo ariyasaccaṃ pahātabbanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ

udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi. Taṃ kho panidaṃ dukkhasamudayo ariyasaccaṃ pahīnanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi.

"Đây là sự thật về nhân sanh khổ" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

"Tập đế cần được đoạn diệt" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

"Tập đế đã được đoạn diệt" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

Idaṃ dukkhanirodho ariyasaccanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesucakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi Taṃ kho panidaṃ dukkhanirodho ariyasaccaṃ sacchikātabbanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi. Taṃ kho panidaṃ dukkhanirodho ariyasaccaṃ sacchikatanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi.

"Đây là sự thật về diệt khổ" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

"Diệt đế cần được chứng ngộ" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

"Diệt đế đã được chứng ngộ" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

Idaṃ dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi. Taṃ kho panidaṃ dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccaṃ bhāvetabbanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi. Taṃ kho panidaṃ dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccaṃ bhāvitanti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi ñāṇaṃ udapādi paññā udapādi vijjā udapādi āloko udapādi.

"Đây là sự thật về con đường diệt khổ" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

"Đạo đế cần được tu tập" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

"Đạo đế đã được tu tập" là điều mà Như Lai chưa từng được nghe nay khởi lên với sự thấy, biết, hiểu, xác chứng và thấu triệt.

*Yāvakīvañca me bhikkhave imesu catūsu ariyasaccesu evanti parivattaṃ dvādasākāraṃ
yathābhūtaṃ
ñāṇadassanaṃ na suvisuddhaṃ ahoṣi, neva tāvāhaṃ
bhikkhave sadevake loke samāraḷe sabrahmaḷe
sassamaṇabrāhmaṇiyā pajāya sadevamanussāya
anuttaraṃ sammāsambodhiṃ abhisambuddho
paccāññāsiṃ yato ca kho me bhikkhave imesu
catūsu ariyasaccesu evanti parivattaṃ dvādasākāraṃ
yathābhūtaṃ ñāṇadassanaṃ suvisuddhaṃ ahoṣi
athāhaṃ bhikkhave sadevake loke samāraḷe
sabrahmaḷe sassamaṇabrāhmaṇiyā pajāya sadevamanussāya anuttaraṃ
sammāsambodhiṃ abhisambuddho
paccāññāsiṃ ñāṇaṃ pana me dassanaṃ udapādi
akuppā me vimutti ayamantimā jāti natthidāni
punabbhavoti*

Này các Tỳ kheo, cho đến khi nào bốn diệu đế này chưa được Như Lai hoàn toàn giác ngộ với ba luân, mười hai chuyển thì Như Lai không tự nhận cùng thiên giới, ma vương giới, phạm thiên giới, hội chúng sa môn, bà la môn, chư thiên và nhân loại rằng ta đã chứng quả vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Này các Tỳ kheo, chính khi bốn diệu đế này được Như Lai hoàn toàn giác ngộ với ba luân, mười hai chuyển nên Như Lai tự nhận cùng thiên giới, ma vương giới, phạm thiên giới, hội chúng sa môn, bà la môn, chư thiên và nhân loại rằng ta đã chứng quả vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Và nhận thức này khởi lên trong Như Lai: sự giải thoát của ta không lay chuyển. Đây là kiếp chót, không còn luân hồi nữa.

*Idamavoca bhagavā attamaṇā pañcavaggiyā bhikkhū
bhagavato bhāsitaṃ abhinandunṃ imasmiñca pana
veyyākaraṇasmiṃ bhañña-māne āyasmato koṇḍaññaṃ virajaṃ vītamaḷaṃ
dhammacakkhunṃ udapādi
yaṅkiñci samudayadhammaṃ sabbantaṃ
nirodhadhammanti.*

Đức Thế Tôn thuyết giảng như vậy, năm thầy Tỳ kheo hoan hỷ tín thọ. Khi pháp thoại này được tuyên thuyết, Tôn giả Kon Đan Nha khởi sanh pháp nhãn thanh tịnh vô cấu nhiễm rằng: phàm vật gì do nhân tập khởi tất cả pháp ấy đều bị hoại diệt.

*Pavattite ca bhagavatā dhammacakke bhumā devā
saddamanussāvesuṃ etambhagavatā bārāṇasiyaṃ
isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ
pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇena vā brāhmaṇena
vā devena vā mārena vā brāhmuṇā vā kenaci vā
lokasminti bhumānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā cātummahārājikā devā
saddamanussāvesuṃ cātummahārājikānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā tāvatimsā devā
saddamanussāvesuṃ tāvatimsānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā
yāmā devā saddamanussāvesuṃ yāmānaṃ devānaṃ
saddaṃ sutvā tusitā devā saddamanussāvesuṃ
tusitānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā nimmānaratī devā
saddamanussāvesuṃ nimmānaratīnaṃ devānaṃ
saddaṃ sutvā paranimmitavasavattī devā*

*saddamanussāvesuṃ paranimmitavasavattīnaṃ
devānaṃ saddaṃ sutvā brahmakāyikā devā
saddamanussāvesuṃ etambhagavatā bārāṇasiyaṃ
isipatane migadāye anuttaraṃ dhammacakkaṃ
pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇena vā brāhmaṇena
vā devena vā mārena vā brahmunā vā kenaci vā
lokasminti.*

Khi đức Phật chuyển Pháp luân này thì chư thiên trên địa cầu reo mừng: Pháp luân vi diệu! Những điều này chưa bao giờ được giảng dạy bởi bất cứ ai dù là sa môn, bà la môn, chư thiên, ma vương, phạm thiên nay được Thế Tôn tuyên thuyết tại Lộc Uyển, ở I Si Pa Ta Na gần Ba Ra Na Si. Được nghe vậy chư thiên cõi tứ thiên vương, đạo lợi, dạ ma, đầu suất, hoá lạc, tha hoá tự tại cùng các cõi phạm thiên đồng thanh vui mừng.

*Itiha tena khaṇena tena muhuttena yāva brahmalokā
saddo abbhugachi. Ayañca dasasahassī lokadhātu
saṅkampi sampakampi sampavedhi. Appamāṇo ca
olāro obhāso loke pāturaḥosi atikkammeva devānaṃ
devānubhāvaṃ. Atha kho bhagavā udānaṃ udānesi
Aññāsi vata bho koṇḍañño Aññāsi vata bho
koṇḍañño Itihidaṃ āyasmato koṇḍaññassa
aññākoṇḍañño tveva nāmaṃ ahoṣīti.*

Trong phút chốc cả mười ngàn thế giới chấn động. Một hào quang vô lượng vượt xa hào quang của chư thiên chiếu diệu cùng khắp thế giới.

Ngay khi ấy đức Phật lên tiếng: Kon Đan Nha đã liễu ngộ, Kon Đan Nha đã liễu ngộ. Từ ấy Tôn giả Kon Đan Nha được gọi là An Nha Kon Đan Nha.

Kinh Thăng HẠnh *Jayaparitta*

*Mahākāruṇiko nātho
hitāya sabbapāṇinaṃ
pūretvā pāramī sabbā
patto sambodhimuttamaṃ
etena saccavajjena
hotu me jayamaṅgalaṃ*

Đấng Đại Bi cứu khổ
Vì lợi ích chúng sanh
Huân tu ba la mật
Chúng vô thượng chánh giác
Mong với chân ngôn này
Tự thành muôn hạnh phúc

*Jayanto bodhiyā mūle
sakyānaṃ nandivaḍḍhanaṃ
evaṃ tvaṃ vijayo hohi
jayassu jayamaṅgale*

*Aparājitaṃ pallaṅke
sīse paṭhavipokkhare
abhiseke sabbabuddhānaṃ*

aggappatto pamodati.

Nhờ chiến thắng Ma Vương
Trên bờ đoàn bất bại
Địa cầu liên hoa đĩnh
Khiến dòng họ Thích Ca
Tăng trưởng niềm hoan hỷ
Nguyện chiến thắng về vang
Nguyện khai hoàn như vậy

***Sunakkhattam sumāṅgalaṃ
supabhātam suhuttitaṃ
sukhaṇo sumuhutto ca
suyiṭṭhaṃ brahmacārīsu.***

Khi nghiệp thân khẩu ý
Hiền thiện và thanh tịnh
Chính là ngày cát tường
Là giờ phút hanh thông
Là thời khắc hưng vượng
Cúng dường bậc phạm hạnh
Là tế tự nhiệm mầu

***Padakkhiṇaṃ kāyakammaṃ
vācākkammaṃ padakkhiṇaṃ
padakkhiṇaṃ manokammaṃ
paṇidhī te padakkhiṇā
padakkhiṇāni katvāṇa
labhantatthe padakkhiṇe.***

Khi nghiệp thân khẩu ý
Chân chánh và sung mãn
Thì bốn nguyện tịnh đạt
Ai ba nghiệp thanh tịnh
Được vô lượng an lạc

***Te atthaladdhā sukhitā
viruḥhā buddhasāsane
arogā sukhitā hotha
saha sabbehi nātibhi***

Nguyện đàn na tín thí
Gia đình cùng quyên thuộc
Được thiếu bệnh ít khổ
Thường hạnh phúc an vui
Tinh tiên tu Phật đạo
Sở nguyện được viên thành

**Kinh Phật Lực
*Buddhajayamaṅgalagāthā***

***Bāhuṃ saḥassamabhinimmitasāvudhantaṃ
grīmekhalaṃ uditaghorasasenamāraṃ
dānādidhammavidhinā jītavā munindo***

tantejasā bhavatu te jayamaṅgalāni

Ma Vương biến ngàn tay
Cầm khí giới đủ loại
Cỡi voi Mê Khá Lá
Cùng vô số binh ma
Vang rền như sấm động
Quyết chiếm đoạt bỏ đoàn
Phật cảm thắng ma vương
Bằng ba la mật hạnh
Do Phật lực vô biên
Tự thành muôn phúc lạc

***Mārātirekamabhiyujjitasabbarattim
ghorampanālavakamakhamathaddha
yakkham khañṭisudantavidhinā jītavā munindo
tantejasā bhavatu te jayamaṅgalāni***

Dạ xoa A La Vá Ká
Hung bạo hơn Ma Vương
Kiêu căng và tự phụ
Suốt đêm trở thần lực
Quyết chiến cùng Thê Tôn
Phật cảm thắng dạ xoa
Bằng uy đức nhẫn nại
Do Phật lực vô biên
Tự thành muôn phúc lạc

***Nālāgiriṃ gajavaraṃ atimattabhūtaṃ
dāvaggicakkamasanīva sudāruṇantaṃ
mettambusekavidhinā jītavā munindo
tantejasā bhavatu te jayamaṅgalāni***

Voi Na La Ghi Ri
Bị phục rượu uống say
Nộ khí như lửa rừng
Như sấm sét chấn động
Như xa luân bảo khí
Phật điều phục voi cuồng
Bằng từ tâm vô lượng
Do Phật lực vô biên
Tự thành muôn phúc lạc

***Ukkhittakhaggamatihatthasudāruṇantaṃ
dhāvantiyojanapaṭhaṅgulimālavantaṃ
iddhībhisaṅkhatamano jītavā munindo
tantejasā bhavatu te jayamaṅgalāni***

Ăng Gu Li Ma Lá
Cuồng tín và tinh nhuệ
Giết người chặt ngón tay
Kết làm tràng đeo cổ
Cầm gươm toan giết Phật
Đường xa ba do tuần

Phật độ kẻ hiểu sát
Bằng thần thông nhiệm màu
Do Phật lực vô biên
Tự thành muôn phúc lạc

***Katvāna kaṭṭhamudaraṃ iva gabbhinīyā
ciñcāya duṭṭhavacanaṃ janakāyamajjhe
santena somavidhinā jītavā munindo
tantejasā bhavatu te jayamaṅgalāni***

Nàng mỹ nữ Chin Cha
Giả dạng như thai phụ
Vu cáo đức Trơn Lành
Giữa đạo tràng thánh chúng
Đức Phật cảm thắng nàng
Bằng an nhiên chánh định
Do Phật lực vô biên
Tự thành muôn phúc lạc

***Saccaṃ vihāya matisaccakavādaḷaketaṃ
vādābhiropitamaṇaṃ atīandhabhūtaṃ
paññāpadīpajalito jītavā munindo
tantejasā bhavatu te jayamaṅgalāni***

Du sĩ Sách Cha Ka
Vốn lợi khẩu kiêu mạn
Giương cao cờ kiến chấp
Với tâm tư si ám
Phật độ kẻ lầm mê
Bằng hào quang trí tuệ
Do Phật lực vô biên
Tự thành muôn phúc lạc

***Nandopanandabhujagaṃ vibudhaṃ
mahiddhiṃ puttena thera bhujagena damāpayanto
iddhūpadesavidhinā jītavā munindo
tantejasā bhavatu te jayamaṅgalāni***

Nanh Đô Bá Nanh Đá
Rồng chúa đại thần lực
Chấp định kiến sai lầm
Dùng thần thông thị uy
Vây Phật và thánh chúng
Đức Điều Ngự huấn thị
Tôn giả Mục Kiền Liên
Biến thành đại long vương
Chế ngự rồng chúa dữ
Do Phật lực vô biên
Tự thành muôn phúc lạc

***Duggāhadīṭṭhibhujagena sudaṭṭhahatthaṃ
brahmaṃ visuddhijutimiddhība kābhīdhānaṃ
ñāṇāgadena vidhinā jītavā munindo
tantejasā bhavatu te jayamaṅgalāni***

Đại phạm thiên Bá Ká
Có pháp lực cao cường
Hào quang sáng vô lượng
Lòng kiêu mạn tà kiến
Tự phụ đức thuần tịnh
Phật cảm hoá phạm thiên
Bằng nhất thiết chủng trí
Do Phật lực vô biên
Tự thành muôn phúc lạc

*Etāpi buddhajayamaṅgalāṭṭhagāṭhā
yo vācano dinadine sarate matandī
hitvānanekavividhāni cupaddavāni
mokkhaṃ sukhaṃ adhigameyya naro sapañño*

Người hiền trí tinh cần
Ngày đêm thường trì niệm
Tám cảm thắng nhiệm màu
Tiêu trừ mọi khổ chướng
Chúng an lạc giải thoát

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [1.1](#) | [1.2](#) | [2.1](#) | [2.2](#) | [2.3](#) | [2.4](#) | [3.0](#) | [4.1](#) | [4.2](#) | [5.0](#) | [6.0](#)

*Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Giác Đăng, chùa Pháp Luân, Texas, Hoa Kỳ, đã gửi tặng bản vi tính
(Bình Anson, 06-2003)*

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 22-06-2003